

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 21-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Hoàng Văn Giáp.**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Văn Học;**
- Bà **Trần Thị Hoài Thu.**

Thư ký phiên toà: Ông **Hà Hùng Cường** -Thư ký TAND huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TL-HSST ngày 16-4-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/HSST-QĐ ngày 05-5-2020 đối với bị cáo:

Trần Thị N (Tên gọi khác: Huệ), sinh năm 1966; tại Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp Công Sự, xã A, huyện B, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Khu dân cư số C, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Huỳnh Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (đã chết), có chồng Bùi Văn G, sinh năm 1962 và 01con sinh năm 1985, gia đình bị cáo có 02 anh, chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 30-12-2019 đến ngày 31-12-2019. Hiện bị can đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp Tân Mỹ, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: Khu dân cư số 5, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khu dân cư số 8, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Chị Mã Thúy L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu dân cư số 5, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa: Vào lúc 21 giờ ngày 29-12-2019, tại phòng số 2 Nhà nghỉ Sala thuộc Khu 5 huyện Côn Đảo, Công an huyện Côn Đảo phát hiện bắt quả tang Lê Văn T đang thực hiện hành vi mua dâm Nguyễn Thị Tuyết H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 02 bao cao su (01 đã qua sử dụng); tiền mặt 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số Imei 810033600880286, gắn sim số 0982013082; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J4 màu đen, số Seri R58KA720PWD, gắn sim số 0333282947.

Ngoài ra, thu giữ của Nhà nghỉ Sala: Số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) bao gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng) có số sêri: SI 17186302 và OT 10615401 – là tiền Tầm thuê phòng để thực hiện hành vi mua dâm.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29-12-2019, Lê Văn T đến quán Ánh Nguyệt thuộc Khu 5 huyện Côn Đảo để tìm gái mua bán dâm thì gặp chủ quán Trần Thị N, T hỏi Nguyệt “có ai đi khách không”, N trả lời có và ra giá bán dâm là 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng), trong đó tiền cò của N và tiền chờ gái bán dâm tới là 100.000đ (một trăm ngàn đồng), tiền trả cho gái bán dâm là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). T tự trả tiền thuê nhà nghỉ. T và N thỏa thuận khi nào T tìm được nhà nghỉ thì T điện thoại cho N để N chờ gái bán dâm tới. Sau khi thỏa thuận xong với N, T lấy số điện thoại di động của N rồi đi tới nhà nghỉ Sala thuộc Khu 5 huyện Côn Đảo thuê phòng số 02 với giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), T dùng số điện thoại 0982013082 gọi vào số 0915880583 của N để báo cho N biết địa điểm. Sau khi thỏa thuận giá cả mua dâm với T, N dùng số điện thoại 0915880583 gọi vào số 0333282947 của Nguyễn Thị Tuyết H, hỏi H có đi bán dâm với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) không thì H trả lời là có, N thỏa thuận với H bán dâm 500.000đ và H lấy thêm cho N 100.000đ tiền công. Sau khi nghe điện thoại của N, H đi bộ đến quán Ánh Nguyệt để gặp N. N điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu trắng, BKS 68L1-216.27 (do Trần Thị N là chủ sở hữu) chở Hồng tới nhà nghỉ Sala để bán dâm cho T. Khi N và H đến trước nhà nghỉ Sala, T đi ra đưa cho Nguyệt 100.000đ (một trăm ngàn đồng) tiền công. Sau đó, T và H đi vào phòng số 2 nhà nghỉ Sala chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang về hành vi mua bán dâm.

Đến ngày 30-12-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thị N và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng) có số sêri: OE 13250958;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, TA-1034 màu đen, gắn sim số 0968251877, 0915880583;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda – Vision màu trắng BKS: 68L1 – 216.27, số máy JF66E0267514, số khung 5815GY267465;

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, Trần Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình;

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSND-CD ngày 15-4-2020 và trong phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ Luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù và xem xét xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và những tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa ngày hôm nay, một lần nữa bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào ngày 29-12-2019, tại quán Ánh Nguyệt thuộc Khu 5, huyện Côn Đảo, bị cáo Trần Thị N thực hiện hành vi lỗi cố ý biết việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, lợi nhuận được hưởng từ việc môi giới mại dâm, bị cáo dẫn dắt môi giới cho chị Nguyễn Thị Tuyết H bán dâm cho anh Lê Văn T tại Nhà nghỉ Sala, thuộc Khu 5 huyện Côn Đảo thì bị Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Côn Đảo, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Côn Đảo và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự;

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, đạo đức xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người và còn là nguyên nhân lây truyền bệnh xã hội, đặc biệt là bệnh HIV-AIDS làm ảnh hưởng đến sự phát triển xã hội. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và để có tác dụng răn

đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không biết chữ nên am hiểu về pháp luật có phần hạn chế nên xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) bao cao su (01 đã qua sử dụng);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng) do bị cáo, người liên quan phạm tội mà có.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, TA-1034 màu đen, gắn sim số 0968251877, 0915880583 của bị cáo;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda – Vision màu trắng BKS: 68L1 – 216.27, số máy JF66E0267514, số khung 5815GY267465 (do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội);

Trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết H 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số Imei 810033600880286, gắn sim số 0982013082;

Trả lại cho Lê Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy J4 màu đen, số Seri R58KA720PWD, gắn sim số 0333282947 và tiền mặt 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Trần Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[1] Xử phạt bị cáo Trần Thị N 09 (chính) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án, đã được khấu trừ thời hạn tạm giữ.

Tiếp tục thực hiện biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Thị N.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) bao cao su (01 đã qua sử dụng);

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, TA-1034 màu đen, gắn sim số 0968251877, 0915880583 (không kiểm tra được hoạt động của máy);

2.3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda – Vision màu trắng BKS: 68L1 – 216.27, số máy JF66E0267514, số khung 5815GY267465 (không kiểm tra được tình trạng máy của xe);

2.4. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000đ (chín trăm ngàn đồng);

2.5. Trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết H 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số Imei 810033600880286, gắn sim số 0982013082 (không kiểm tra được hoạt động của máy);

2.6. Trả lại cho Lê Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy J4 màu đen, số Seri R58KA720PWD, gắn sim số 0333282947 (không kiểm tra được hoạt động của máy) và tiền mặt 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo; theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 10/BB/20; ngày 16-4-2020 và biên lai thu tiền số 000892; ngày 16-4-2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo và Công an huyện Côn Đảo.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Thị N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT (PGĐKT);
- Viện KSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an tỉnh BR-VT (THAHSự);
- Công an huyện Côn Đảo (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện CĐ (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa